TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/DS-ST
Ngày: 17/5/2024
V/v tranh chấp dân sự mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Châu Văn Sang.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Phước Tâm;**

Ông **Đặng Văn Việt.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1215/2023/TLST-DS, ngày 26/12/2023 về việc "Tranh chấp dân sự về mua bán tài sản" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 184/2024/QĐST-DS ngày 22/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Thu T**; sinh năm: 1973 - Là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu T.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã Mỹ T, TP. Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ: ông **Trần Huỳnh V**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ X, khóm Y, phường Z, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1966;

Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1968;

Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1995;

Ông **Nguyễn Văn Tuấn A**, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Ấp Nguyễn C, xã Nhị M, huyện Cao L tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2023 bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Bà T là chủ của hàng kinh doanh mua bán thức an gia súc – gia cầm, do có mối quan hệ làm ăn mua bán qua lại từ trước với gia đình ông Nguyễn Văn L trong thời gian gia đình ông L đến của hàng của Bà T mua thức ăn gia súc thì có vợ và các con của ông L thay phiên nhau đến của hàng Bà T nhận hàng và có ký nhận vào số mua hàng, qua thời gian mua bán có trả tiền mặt và có thiếu lại.

Thời gian từ ngày 25/02/2021 đến ngày 12/07/2021 gia đình ông L thay phiên nhau đến cửa hàng của Bà T nhận hàng tổng cộng:

- Số lượng thức ăn heo: 1.944 bao có sổ ký nhận kèm theo

- Tổng số tiền: 702.340.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm lẽ hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng) có số ký nhận kèm theo.

- Từ ngày 15/07/2021 Bà T có yêu cầu gia đình ông L trả cho Bà T số tiền đã mua thức ăn gia súc của cửa hàng Bà T.

Đã hơn 02 năm Bà T có rất nhiều lần đến gia đình ông L yêu cầu trả nợ. Nhưng ông và gia đình cứ hứa lần lựa cho qua chuyện.

Nay bà Nguyễn Thị Thu T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết các nội dung như sau:

Buộc hộ ông: Nguyễn Văn L gồm ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn Tuấn A liên đới trả cho Nguyễn Thị Thu T – Là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu T số tiền: 702.340.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm lẽ hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/07/2021 đến nay là 28 tháng với lãi suất 0,83%/tháng 702.340.000đ x 0,83% x 28 tháng = 163.223.000đ (Một trăm sáu mươi ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn đồng)

Tổng số tiền ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn Tuấn A liên đới trả cho Nguyễn Thị Thu T – Là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu T tổng số tiền 865.563.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/02/2024 người đại diện của bà Nguyễn Thị Thu T – ông Trần Huỳnh V trình bày: yêu cầu buộc hộ ông Nguyễn Văn L gồm ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn Tuấn A liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu T – Là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu T số tiền: 702.340.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm lẽ hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/02/2024 bị đơn - Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn D cùng trình bày: thừa nhận có mua thức ăn gia

súc tại của hàng của bà Nguyễn Thị Thu T nợ tiền thức ăn của bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 702.340.000 đồng. Nhưng do làm ăn thất bại (nuôi heo bị chết) nên không có tiền trả cho Bà T. Tuy nhiên, hai bên có thoả thuận bàn bạc phía Bà T có đồng ý giảm 300.000.000đồng vốn mua bán chỉ phải trả 402.340.000đồng nên nay chỉ đồng ý trả số tiền trên chứ không đồng ý trả theo yêu cầu của Bà T.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

+ Căn cước công dân (bản photo);

+ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (bản sao);

+Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (photo);

+ Biên nhận (photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền xét thấy:

Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua bán nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán tiền mua bán và bị đơn có nơi cư trú tại xã Nhị M, huyện Cao L nên Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp dân sự về mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Thu T - chủ cửa hàng kinh doanh mua bán thức ăn gia súc trình bày có thực hiện việc mua bán thức ăn gia súc, gia cầm với hộ gia đình ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn Tuấn A với số lượng thức ăn heo là 1.944 bao có sổ ký nhận kèm theo với tổng số tiền: 702.340.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm lẽ hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng) có sổ ký nhận kèm theo. Hộ ông Nguyễn Văn L có ký vào sổ ký nhận thiếu tiền nhưng không thực hiện việc trả tiền cho bà T là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong giao dịch mua bán tài sản được quy định tại điều 440 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu hoàn tiền mua bán và không yêu cầu tính lãi của bà Nguyễn Thị Thu T là có căn cứ để chấp nhận.

Về phần trình bày của phía gia đình ông L: có thừa nhận nợ số tiền mua bán thức ăn của bà T là 702.340.000 Đồng. Ông L cho rằng hai bên có thỏa thuận bàn bạc thì bà T có đồng ý giảm 300.000.000 đồng vốn mua bán và hộ ông L chỉ phải trả 402.340.000 đồng cho bà T. Tuy nhiên tại phiên tòa ông L không chứng minh được yêu cầu của mình là có căn cứ hợp lý, đồng thời đại diện nguyên đơn là ông Trần Huỳnh V không thừa nhận việc có bàn bạc thỏa thuận giảm 300.000.000 đồng giữa bà T và ông L. Do đó, yêu cầu trả số tiền nêu trên của hộ ông Nguyễn Văn L là không có căn cứ để chấp nhận.

Vậy ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn Tuấn A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền mua bán 702.340.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn Tuấn A phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp trước được hoàn lại toàn bộ. Và số tiền án phí ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn Tuấn A phải nộp được tính trên số tiền phải trả cho bà T 702.340.000đồng: 20.000.000đồng + (302.340.000đồng x 4%) = 32.093.600đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 375, 430, 431, 440 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí; Điều 26 luật thi hành án dân sự

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T;

- Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn Tuấn A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền mua bán 702.340.000đồng (bảy trăm lẻ hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Văn Tuấn A phải nộp 32.093.600đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thu T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T 18.983.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001070 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ của bán án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CC THADS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Châu Văn Sang